

**GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng số 251/CV-CTN ngày 08/8/2022 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 97/TTr-TNMT ngày 09/3/2023.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Cấp phép cho Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng (địa chỉ: số 50 đường Hùng Vương, Phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng) được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở Nhà máy nước hồ Than Thở tại địa chỉ số 11 đường Hồ Xuân Hương, Phường 11, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, với các nội dung như sau:

**1. Thông tin chung của cơ sở:**

1.1. Tên cơ sở: Nhà máy nước hồ Than Thở.

1.2. Địa điểm hoạt động: Số 11 đường Hồ Xuân Hương, Phường 11, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 5800000174 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp lần đầu ngày 11/11/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 17/09/2020. Doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa tại lần thay đổi thứ 9, ngày 22/6/2018.

1.4. Mã số thuế: 5800000174.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

a) Diện tích đất sử dụng: 2.235 m<sup>2</sup>; gồm các công trình: nhà điều hành, nhà ở công nhân là nhà cấp 4 và các bể lắng, lọc, bể chứa nước sạch, hồ lắng bùn của hệ thống xử lý nước cấp.

b) Quy mô công suất: 6.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

**2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:**

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải,

sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (kể từ ngày cấp phép).

**Điều 4.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Đà Lạt tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:** *hh*

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thành phố Đà Lạt;
- Cty CP Cấp thoát nước Lâm Đồng;
- LĐVP;
- Lưu: VT, MT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Ngọc Hiệp**



## Phụ lục 1

### **NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số **87** /GPMT-UBND ngày **14** tháng **3** năm 2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng)

#### **A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:**

##### **1. Nguồn phát sinh nước thải:**

Nước thải sản xuất: phát sinh từ hoạt động của Nhà máy nước.

##### **2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:**

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Nước thải từ hồ ga trong khuôn viên nhà máy (vị trí xả vào nguồn tiếp nhận) chảy theo đường ống PVC D300 có chiều dài 30m vào mương thoát nước chung trong khu vực, tại vị trí trước cơ sở thuộc tổ Tây Hồ 1, đường Hồ Xuân Hương, Phường 11, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

##### 2.2. Vị trí xả nước thải:

- Tổ Tây Hồ 1, đường Hồ Xuân Hương, phường 11, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Toạ độ vị trí xả nước thải: X (m): 579.048, Y (m): 1.322.070 theo hệ tọa độ VN-2000; kinh tuyến trực  $107^{\circ}45'$ , múi chiều  $3^{\circ}$ .

##### 2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $16 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ , $0,67 \text{ m}^3/\text{giờ}$ .

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Nước thải sau xử lý được dẫn đến hồ ga (vị trí xả vào nguồn nước tiếp nhận) bằng đường ống PVC D300 có chiều dài 3,5 m và phương thức xả nước thải là tự chảy.

##### 2.3.2. Chế độ xả nước thải: Gián đoạn (theo thời gian rửa lọc).

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 40:2011/BTNMT, QCKTQG về nước thải công nghiệp (Cột B,  $K_q = 0,9$ ,  $K_f = 1,2$ ), cụ thể như sau:

TT	Các thông số ô nhiễm	Giá trị giới hạn QCVN 40:2011/BTNMT, cột B, $K_q = 0,9$ , $K_f = 1,2$	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	5,5 – 9	Không thuộc đối tượng phải quan trắc
2	COD	162	

TT	Các thông số ô nhiễm	Giá trị giới hạn QCVN 40:2011/BTNMT, cột B, $K_q = 0,9$ , $K_f = 1,2$	Tần suất quan trắc định kỳ
3	BOD <sub>5</sub>	54	nước thải định kỳ (theo quy định tại khoản 2 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)
4	Chất rắn lơ lửng	108	
5	Amoni (tính theo N)	10,8	
6	Tổng phốt pho (tính theo P)	6,48	
7	Coliform	5.000	

**Ghi chú:** Khuyến khích Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng thực hiện quan trắc định kỳ nước thải sau xử lý đối với các chất ô nhiễm nêu tại bảng trên để tự theo dõi, giám sát hệ thống, thiết bị xử lý nước thải của cơ sở theo khoản 6 Điều 111 Luật Bảo vệ môi trường.

## B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

### 1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

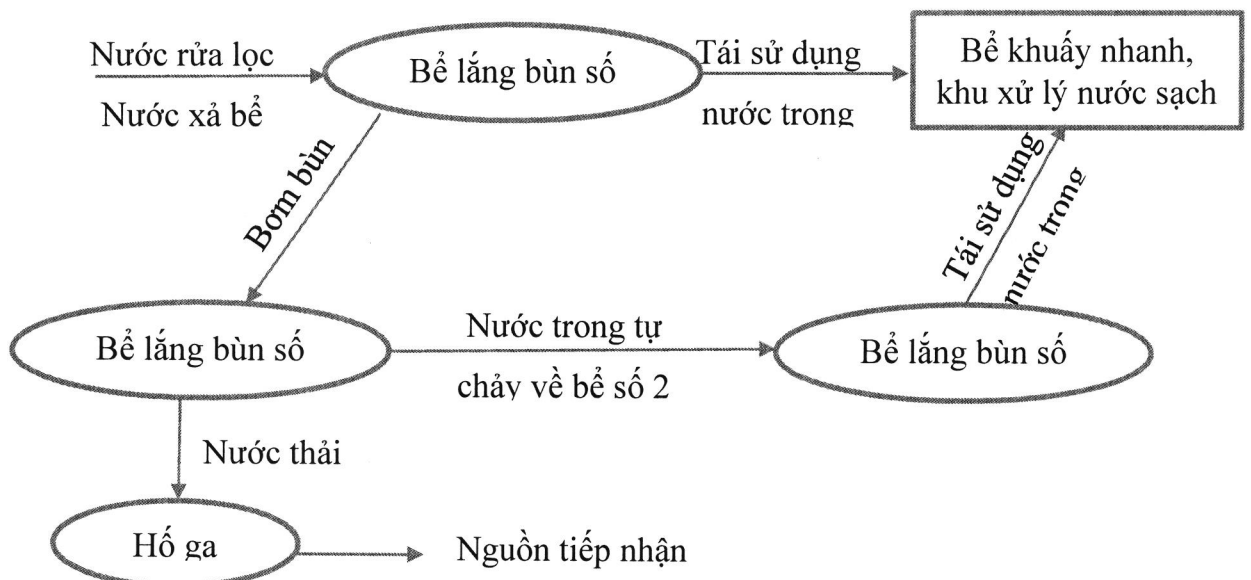
- Nước thải sản xuất:

+ Hệ thống thu gom nước rửa bể lắng: Nước rửa từ bể lắng lamel được dẫn về hồ lắng bùn bằng đường ống PVC D114.

+ Hệ thống thu gom nước rửa bể lọc: Nước rửa từ mỗi bể lọc sẽ được dẫn về hồ lắng bùn bằng đường ống thép D300.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Quy trình, công nghệ của hệ thống xử lý nước thải:



- Thuyết minh quy trình:

+ Nước từ quá trình rửa lọc và xả bể lắng được thu hồi về hồ lắng bùn (hồ lắng bùn gồm 03 bể nối tiếp nhau: bể lắng bùn số 1 (12 x 6 x 2) m; bể lắng bùn số 2 (10 x 4 x 2) m; bể lắng bùn số 3 (11 x 10 x 1) m).

+ Tại bể lắng bùn số 1, bùn được lắng xuống bơm về bể lắng bùn số 3, phần nước trong được bơm về khu xử lý nước sạch để tái sử dụng. Ở bể lắng bùn số 3, bùn tiếp tục được lắng xuống và nước trong tự chảy về bể số 2. Nước ở bể số 2 tiếp tục được lắng xuống và phần nước trong được bơm lên khu xử lý nước sạch để tái sử dụng. Toàn bộ nước trong cả quá trình xử lý nước được tái sử dụng khoảng 64 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Phần nước không bơm tuần hoàn được ở bể lắng bùn số 3, sau đó đến hố ga có kích thước (1x1x1) m và thải ra nguồn tiếp nhận.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không có.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải định kỳ hằng năm.

- Thường xuyên giám sát hệ thống xử lý nước thải để kịp thời phát hiện sự cố có thể xảy ra.

- Khi hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố nhà máy ngừng sản xuất để sửa chữa, bảo trì (ngưng trạm bơm nước thô và các công trình có phát sinh nước thải).

## **2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:**

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: 06 tháng kể từ ngày được cấp phép.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm:

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: Đầu ra của hệ thống xử lý nước thải (hố ga chứa nước thải sau xử lý, có tọa độ: X (m): 579.048, Y (m): 1.322.070 theo hệ tọa độ VN 2000, múi chiếu 3<sup>0</sup>; kinh tuyến trực 107<sup>0</sup>45’.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: theo nội dung được cấp phép tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu: Thực hiện quan trắc chất thải trong quá trình vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải tập trung theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

## **3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A 2.3.3 của Phụ lục này. Công khai, minh bạch các đường ống thu gom, thoát nước thải; kiểm soát và theo dõi lưu lượng nước thải sau xử lý; lưu giữ số liệu tại cơ sở và đưa vào nội dung báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm.

3.2. Thực hiện các công trình ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản dưới luật, vận hành theo đúng quy trình kỹ thuật công nghệ; thường xuyên theo dõi, kiểm tra độ an toàn, làm việc của thiết bị máy móc.

3.3. Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát các bể, các đường ống dẫn nước thải trong hệ thống xử lý nước thải nhằm kịp thời phát hiện hư hỏng và thay thế, khắc phục tránh nước thải thấm trực tiếp vào môi trường đất, nước dưới đất và nước mặt.

3.4. Theo dõi, kiểm soát vật liệu sử dụng trong vận hành hệ thống xử lý nước thải đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong xử lý nước thải của cơ sở.

3.5. Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả nước thải không đảm bảo các yêu cầu của Giấy phép này ra môi trường.

**Phụ lục 2**  
**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ**  
**SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**  
 (Kèm theo Giấy phép môi trường số 27 /GPMT-UBND ngày 14 tháng 3  
 năm 2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng)

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**

**1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

**Khối lượng chất thải nguy hại dự kiến phát sinh hàng năm**

TT	Tên loại CTNH	Mã CTNH	Trạng thái tồn tại	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
1	Giẻ lau dầu nhớt thải	18 02 01	Rắn	0,2
2	Bao bì mềm thải (bao bì đựng soda, phèn,...)	18 01 01	Rắn	10,0
3	Bóng đèn huỳnh quang	16 01 06	Rắn	0,3
4	Hộp mực in thải chứa thành phần nguy hại	08 02 04	Rắn	0,3
<b>Tổng cộng</b>				<b>10,8</b>

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

TT	Tên CTCNTT	Mã CTCNTT	Trạng thái tồn tại	Khối lượng phát sinh
1	Bùn thải từ quá trình xử lý nước cấp	12 10 02	Bùn	547,5 kg/năm
2	Chất thải rắn từ quá trình lọc thô	12 10 01	Rắn	140,4 kg/(5-6) năm

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: 0,045 tấn/tháng.



## **2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:**

### **2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại**

a) Thiết bị lưu chứa: 05 thùng đựng chất thải nguy hại với dung tích 120 lít/thùng, chất liệu composite hoặc HPDE có biển cảnh báo và dán nhãn từng loại.

b) Khu vực lưu chứa chất thải nguy hại:

- Diện tích khu vực lưu chứa trong nhà: 05 m<sup>2</sup>.

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: Mặt sàn kho lưu giữ CTNH được láng xi măng, kín khít, không bị thấm thấu, nhằm tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào và được xây gờ cao để ngăn không cho chất thải nguy hại bên trong tràn ra ngoài. Kho có mái che, có cửa, bên ngoài kho có dán biển hiệu cảnh báo CTNH.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước cấp: bùn thải từ quá trình xử lý nước cấp được lưu chứa trong 03 hồ lắng bùn nối tiếp nhau: Bể 1 (12 x 6 x 2) m; bể 2 (10 x 4 x 2) m; bể 3 (11 x 10 x 1) m, xây bằng đá hộc.

- Đối với chất thải rắn trong quá trình lọc thô: Công ty bố trí khu vực lưu chứa với diện tích: 05 m<sup>2</sup>, kho được lợp bằng mái tôn, nền láng xi măng, có cửa.

### **2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:**

Thiết bị lưu chứa: 05 thùng đựng chất thải rắn sinh hoạt với dung tích 20 lít/thùng, chất liệu nhựa và có nắp đậy.

## **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CÓ MÔI TRƯỜNG:**

### **1. Phòng ngừa và ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước thải:**

- Thường xuyên theo dõi hoạt động và thực hiện bảo trì, bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị của hệ thống xử lý nước thải. Trong trường hợp hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố ngưng trạm bơm nước thô và các công trình có phát sinh nước thải. Khẩn trương khắc phục sự cố và phải xử lý nước thải đạt quy chuẩn trước khi xả thải.

- Bố trí nhân viên quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải, giám sát vận hành hàng ngày; tuân thủ nghiêm ngặt chương trình vận hành và bảo dưỡng được thiết lập cho hệ thống xử lý nước thải.

**2. Phòng ngừa và ứng phó sự cố nước thành phẩm không đạt quy chuẩn hiện hành:**

- Tại mỗi nhà máy phải có nhân viên kỹ thuật giám sát chất lượng nước thành phẩm, kiểm tra các chỉ tiêu pH, độ đục, Clo dư với tần suất giám sát ban ngày 4 giờ/lần và ban đêm 2h/lần nhằm phát hiện kịp thời các sự cố về chất lượng nước thành phẩm;

- Khi xảy ra sự cố phải phối hợp với các phòng, ban của Công ty tìm ra nguyên nhân, để đưa ra hướng khắc phục phù hợp;

- Xây dựng kế hoạch cấp nước an toàn, để phòng ngừa và ứng phó với các sự cố cấp nước.

**3. Phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ:** Thực phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ đã được cơ quan chức năng chấp thuận theo quy định.



### Phụ lục 3

## CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 17 /GPMT-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng)

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường như sau:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.

- Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải luôn đảm bảo đáp ứng các quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng theo quy định.

- Thu gom, xử lý nước mưa theo quy định hiện hành, nước mưa được thu gom vào mương thoát nước mưa trên đường Hồ Xuân Hương, phường 11, thành phố Đà Lạt.

- Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm (trong đó cập nhật các thay đổi thông tin về phát sinh chất thải tại Phụ lục 2, do các thay đổi này không thuộc đối tượng phải điều chỉnh Giấy phép môi trường) hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

- Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường. Đền bù và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp sự cố về môi trường xảy ra do triển khai và vận hành cơ sở.

- Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

- Trường hợp các quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định liên quan có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng quy chuẩn, quy định mới./.